

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gám.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thề.

Ông Nguyễn Công Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định; Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- *Vũ Văn T*, sinh năm: 2001 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1978; con bà Trần Thị K, sinh năm 1981; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-9-2022 đến nay. “Có mặt”.

2, *Vũ Đức K*, sinh năm: 1997 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Vũ Đức Q, sinh năm 1972; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; có vợ Hồ Thị N, sinh năm 2001, trú tại: Xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, (đã ly hôn); Có 01 con là Vũ Quỳnh A, sinh ngày 14-12-2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-9-2022 đến nay. “Có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn M, sinh năm 2002. “Vắng mặt”.

2. Anh Trần Ngọc C, sinh năm 2000. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20-9-2022 Công an xã K phối hợp với Công an thị trấn G làm nhiệm vụ tại thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Vũ Văn T và Vũ Đức K đang có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải của T 01 (một) gói nilong màu trắng KT (7x4) cm, bên trong chứa chất rắn dạng cục tinh thể màu trắng. T và K khai nhận gói nhỏ trên là ma túy loại Ketamine mà T và K đã góp tiền mua về để sử dụng chung. Công an đã thu giữ niêm phong gói ma túy trên trong phong bì thư ký hiệu M và tiến hành thu giữ, lập biên bản, niêm phong mẫu nước tiểu của Vũ Văn T và Vũ Đức K. Ngoài ra Công an còn thu giữ 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , BKS 18D1-645.60.

Tại bản kết luận giám định số 1388/KL-KTHS ngày 23-9-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nhỏ vỏ ngoài là nilông màu trắng kích thước (4x7)cm, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu M: 1,163gam.

* Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số: 1389/KL-KTHS ngày 23/09/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

- Có tìm thấy thành phần chất Ketamine, Norketamine, Dehydronorketamine trong 02 (hai) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 và N2 gửi giám định.

- Có tìm thấy thành phần chất MDMA trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N2 gửi giám định.

* Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* MDMA là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 11, Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Norketamine và Dehydronorketamine là các sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Vũ Văn T và Vũ Đức K đã khai nhận hành vi của mình như sau:

T và K từng sử dụng ma túy từ trước bằng hình thức hít, loại ma túy thường hay sử dụng là Ketamine. Khoảng 20 giờ ngày 20-9-2022 T, K đi chơi điện tử và gặp nhau ở quán nét thuộc huyện Y, tỉnh Nam Định, cả hai rủ nhau góp tiền để mua ma túy Ke về sử dụng chung. Sau đó K điều khiển xe mô tô BKS: 18D1-645.60 chở T ra khu vực núi G thuộc Thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy. Đến nơi cả hai thấy một thanh niên dáng người gầy mặc quần áo tối màu đang ngồi bên vệ đường, T xuống xe hỏi mua một chỉ Ke giá 1.500.000 đồng. T quay lại bảo K đưa cho T 750.000 đồng thì K rút trong túi ra đưa cho T, T cũng

lấy thêm 750.000 đồng của mình rồi đưa cho nam thanh niên kia và T nhận lại từ nam thanh niên kia một túi nhỏ nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng cục tinh thể màu trắng. T cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải của mình, sau đó K điều khiển xe mô tô chở T quay về, khi đi đến khu vực ngã tư thuộc Tổ dân phố Non C, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định thì T, K bị Công an xã K phối hợp với Công an thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt giữ. T và K khai nhận gói nhỏ trên là ma túy Ke mà T và K đã góp tiền mua về để sử dụng chung. Công an đã thu giữ niêm phong gói ma túy trong phong bì thư ký hiệu M và tiến hành thu giữ, lập biên bản, niêm phong mẫu nước tiểu của Vũ Văn T và Vũ Đức K. Ngoài ra còn thu giữ 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α, BKS 18D1-645.60.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSVB ngày 09-11-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Đức K ra trước Toà án nhân dân huyện V để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo T và K đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như nội dung Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Đức K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Vũ Đức K từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định có ghi số 1388/KL-KHHS.

01 (một) túi niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định có ghi số 1389/KL-KHHS.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Biên bản kiểm tra hành chính và thu giữ vật chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra; các biên bản điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20-9-2022 tại khu vực ngã tư, thuộc Tổ dân phố Non C, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định. Vũ Văn T và Vũ Đức K đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy Ketamine có khối lượng là 1,163 gam trên người, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an xã K phối hợp với Công an thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Như vậy hành vi như đã nêu trên của các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Đức K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Tệ nạn về ma túy hiện nay đang là một vấn nạn của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, Đảng và Nhà nước ta cũng như các nước trên thế giới đang tích cực đấu tranh, phòng chống các tệ nạn về ma túy nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về vai trò của các bị cáo trong đồng phạm: Trong vụ án này các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Đức K cùng rủ nhau và cùng góp số tiền bằng nhau để đi mua ma túy về sử dụng chung, do đó vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau.

[6]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: cả 02 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó cả 02 bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo K, T có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly cả 02 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, cho xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 02 bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các vật chứng là chất ma túy và mẫu nước tiểu đã thu giữ cần tịch thu cho tiêu huỷ gồm 01 (một) phong bì và 01 (một) túi niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định.

* Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô Wave α BKS: 18D1-645.60 của anh Vũ Văn M là bạn của K. Anh M không biết việc K mượn xe mô tô trên để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Vũ Văn M là phù hợp. Anh M không có yêu cầu đề nghị gì do đó không xác định anh M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Văn T và Vũ Đức K, căn cứ vào kết quả giám định mẫu nước tiểu, Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, K hình thức phạt tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ.

* Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho Vũ Văn T và Vũ Đức K, do T và K không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Đức K.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Đức K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù T từ ngày 21-9-2022.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức K 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù T từ ngày 21-9-2022.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định có ghi số 1388/KL-KHHS.

+ 01 (một) túi niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định có ghi số 1389/KL-KHHS.

(Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 15-11-2022).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Đức K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh ND.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 06 + PC 10 CA tỉnh ND;
- UBND các xã: Y + Yên K, huyện Ý Yên, ND
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm